

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG

Số: 03/HĐGC

Ngày: 01/01/2012

Chúng tôi gồm có:

Bên A: GANGNAM.Co.Ltd

- Địa chỉ: 200 Daechi, Kangnam, thủ đô Seoul, Hàn Quốc
- Điện thoại: (0082)262.826.262 Fax: 04.36337048
- Đại diện là: Park Ji Sung Chức vụ: GIÁM ĐỐC MARKETING
- Đây được gọi là bên đặt gia công.

Bên B: CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM

- Địa chỉ: 420, Lê Văn Lương, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (848)3.898.444 Fax: 84.89307012
- Đại diện là: NGUYỄN VĂN A Chức vụ: GIÁM ĐỐC
- Đây được gọi là bên nhận gia công

Hai bên thống nhất thỏa thuận ký kết hợp đồng gia công xuất khẩu sản xuất và đóng gói tương ứng với các điều kiện và điều khoản sau :

Điều 1: Nội dung của hợp đồng

- Bên A chịu trách nhiệm cung cấp nguyên vật liệu, phụ liệu và phụ gia, tài liệu kỹ thuật và các điều kiện cần thiết khác cho bên B để tổ chức sản xuất và đáp ứng các yêu cầu của bên A.
- Bên B đảm bảo năng lực cần thiết tại nhà máy để tiến hành sản xuất phù hợp với nguyên vật liệu, phụ liệu và phụ gia, tài liệu kỹ thuật do bên A cung cấp, đồng thời đảm bảo hoàn thành số lượng, chất lượng và tiến độ giao hàng, nhà máy sản xuất phải được sự chấp thuận của bên A.
- Trong trường hợp bên A không mua được nguyên vật liệu cho bên B thì bên A sẽ thông báo cho bên B biết 7 ngày trước thời điểm giao nguyên vật liệu và cho phép

bên B mua nguyên phụ liệu tại thị trường Việt Nam (Bao gồm cả nguyên liệu vật liệu có nguồn gốc nhập khẩu), số tiền mua nguyên vật liệu này sẽ do bên A hoàn trả lại cho bên B.

- Bất kì mọi thay đổi nào làm khác với quy định trong hợp đồng sẽ có hiệu lực khi được qui định bằng văn bản và có chữ ký của người có thẩm quyền của cả 2 bên.
- Thời hạn của hợp đồng : 12 tháng

Điều 2: Tên hàng gia công

1. Tên hàng: Tương ớt (chi tiết được quy định trong phụ lục II)
2. Số lượng dự kiến : 500 thùng /tháng
- Tổng sản phẩm dự kiến : 6000 thùng/năm

Theo quy tắc: bên A tính toán số liệu cần sản xuất và gửi tới bên B trước ngày 20 của mỗi tháng. Mọi sự thay đổi về tên hàng và số lượng hàng đều dựa theo yêu cầu của bên A. Chi tiết mã hàng, số lượng, đơn giá sẽ được quy định cụ thể trong phụ lục I. Phụ lục là một phần không thể tách rời của bản hợp đồng này.

3. Quy cách phẩm chất :

- Như mẫu đối do bên B cung cấp, số lượng 02 mẫu, mỗi bên giữ một mẫu. Hai bên ký tên và niêm phong trên mẫu số 02, ngày 03 tháng 01 năm 2012.
- Thời hạn được phép hủy mẫu hàng : Trong vòng 6 tháng sau ngày hết hạn sử dụng của lô hàng. Chú ý : Thời hạn sử dụng tương ớt là 1 năm kể từ ngày sản xuất.
- Mẫu hàng là một phần không thể tách rời khỏi hợp đồng này.
- Chi tiết cụ thể được quy định rõ trong phụ lục III và phụ lục là phần không thể tách rời khỏi hợp đồng này .

4. Quy cách đóng gói :

- Đóng trong túi nilon: 80x40mm, trọng lượng: 10g cả bì, hàn 2 mép, 1 mép răng cưa.
- Nhiệt độ bảo quản: 18-25°C.
- Tất cả được đóng trong thùng carton : 50x30x15 cm; thể tích 22500cm³.
- Phương thức đóng gói: hàng đóng gói phải đính kèm thẻ ghi trọng lượng và số lượng. Bên B phải in ấn đúng nhãn hiệu thương hiệu ngoài bao bì và các đặc điểm kỹ thuật

phải được trình bày đúng như bên A yêu cầu bản mẫu, nếu bao bì khác với bản mẫu thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm cho sự tổn thất của bên A.

- Ký mã hiệu:
 - Thương ốt
 - Xuất xứ Việt Nam
 - Khối lượng tịnh :10,2 kg
 - Một mặt thùng được sơn màu xanh

Điều 3 : Tiền hàng gia công

- Đơn giá gia công dự kiến: 15 USD/thùng (chi tiết đính kèm trong phụ lục II)
- Số tiền nhận hàng tháng dự kiến : 7500 USD
- Tổng giá trị hợp đồng: 90000 USD
- Bảng chữ: Chín mươi nghìn đô la Mỹ chẵn.
- Đơn giá trên chỉ bao gồm chi phí nhân công, đóng gói sản phẩm, các bao bì đóng gói như: túi ni lon, lớp ngăn cách giữa các sản phẩm với nhau, găng tay.... cho công nhân đóng gói, hao mòn máy móc dùng để gia công sản phẩm và một số vật tư tiêu hao khác trong quá trình gia công.
- Đơn giá trên không bao gồm chi phí cho tất cả các nguyên vật liệu ,phụ liệu và phụ gia chính sử dụng trong quá trình sản xuất.
- Số tiền nhận gia công hàng tháng phụ thuộc vào lượng nguyên vật liệu bên A cung cấp cho bên B sản xuất và số lượng sản phẩm bên B làm ra .

Điều 4:Thanh toán

- Phương thức thanh toán: Nhờ thu kèm chứng từ
- Hình thức : Thanh toán khi nhận chứng từ D/P trả ngay
- Thể hiện việc thanh toán 100% qua ngân hàng vào tài khoản người bán
- Số tiền 7.500 USD/tháng
- Người thụ hưởng: CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM
- Địa chỉ: 420, Lê Văn Lương, Phường Tân Hưng, Quận 7

- Điện thoại: (848)3.898.444
- Ngân hàng nhờ thu: Ngân hàng ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Nam Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
- Số tài khoản ngoại tệ : 0431123456788

❖ Các chứng từ nhận hàng

- 03 bản gốc hóa đơn thương mại.
- 03 bản gốc vận đơn đường biển sạch , đã xếp hàng lên tàu , cước phí trả trước
- 01 bản gốc và 02 bản copy giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.
- Giấy vệ sinh hầm tàu do công ty Vinacontrol cấp
- 01 bản gốc và 02 bản copy giấy chứng nhận số lượng, trọng lượng, chất lượng sản phẩm do công ty Vinacontrol cấp.
- Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Phiếu đóng gói
- Hối phiếu

Điều 5: Nguyên vật liệu, phụ liệu và phụ gia:

1) Nguyên phụ liệu

- Bên A có trách nhiệm cung cấp nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia miễn phí cho bên B, đầy đủ đúng số lượng và chất lượng theo kế hoạch để đảm bảo quá trình gia công sản xuất một cách chính xác, rõ ràng để bên B đủ điều kiện làm thủ tục nhận hàng đưa vào sản xuất. Nếu nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia giao không đủ số lượng, thì thời hạn giao hàng sẽ được kéo dài tương ứng.
- Bên B được phép thuê bên thứ 3 gia công toàn bộ sản phẩm hoặc một hay một số công đoạn của quá trình gia công.
- Tên nguyên vật liệu phụ liệu: (chi tiết như phụ lục I).

- Số lượng: bên A tính toán số liệu chuẩn và cung cấp cho bên B đều đặn vào mỗi tháng. Định mức hao hụt nguyên phụ liệu được phép chênh lệch **1%**.
- Thời gian giao: Giao vào 2 đợt là ngày 10 và ngày 25 hàng tháng hoặc ngày giao có thể bị thay đổi tùy theo tình hình của công ty.
- Điều kiện giao hàng: CIF, Cảng CÁT LÁI, Incoterms® 2010
- Bên A đảm bảo giao hàng một cách đầy đủ và chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

2) Quy định về chất lượng và kỹ thuật

- Bên B chịu mọi trách nhiệm về số lượng, chất lượng các nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia từ ngày nhập hàng tới ngày giao hàng. Và phải sử dụng đúng loại nguyên liệu, phụ liệu, phụ gia đã được bên A cung cấp để sản xuất sản phẩm. Nếu bên B để mất mát hoặc dư hỏng thì phải bồi thường đầy đủ theo giá trị hàng hoá theo hoá đơn trừ những trường hợp sau:
 - + Nguyên nhân quy định trong bất khả kháng
 - + Nguyên nhân xuất phát từ bên A cung cấp không đầy đủ, không chính xác các tiêu chuẩn kỹ thuật để bảo quản nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia. Trong trường hợp này, bên A phải chịu mọi tổn phí, chi phí phát sinh của cả 2 bên.
- Bên A có trách nhiệm cung cấp tất cả các tài liệu kỹ thuật và điều kiện sản xuất cho bên B trước khi đi vào sản xuất. Như chi tiết đóng gói, mẫu giấy đóng gói, mẫu đối, thông số kỹ thuật... để bên B có thể tiến hành sản xuất.
- Chất lượng sản phẩm dựa vào chất lượng nguyên phụ liệu do bên A cung cấp và chất lượng của mẫu đối chiếu đã được bên A duyệt trước khi đi vào sản xuất.

Điều 6: Điều kiện giao hàng.

1) Điều kiện giao nguyên vật liệu.

- Bên A giao nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia đúng kế hoạch, thời gian và số lượng cho bên B theo điều kiện CIF, Cảng CÁT LÁI, Incoterms® 2010
- Cảng bốc hàng: Cảng BUSAN, Hàn Quốc
- Cảng dỡ hàng: Cảng CÁT LÁI, Hồ Chí Minh

- Ngày giao hàng: giao 2 đợt vào ngày 10 và 25 hằng tháng. Hoặc ngày giao có thể thay đổi tùy theo tình hình của bên A.
- Giao hàng từng phần: Được phép
- Chuyển tải: không được phép

+Nghĩa vụ thông báo:

- Trong vòng một ngày trước ngày gửi nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia bên A có nghĩa vụ thông báo cho bên B bằng điện tín hoặc fax những thông tin sau đây:
 - + Tên nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia, chất lượng, số lượng
 - + Số hiệu B/L và ngày cấp của B/L
 - + Tên và số hiệu con tàu.
 - + Thời gian dự kiến tàu khởi hành, thời gian dự kiến tàu đến.
- Trong vòng 2 ngày sau ngày nhận hàng, bên B có nghĩa vụ thông báo cho bên A bằng điện tín hoặc fax những thông tin sau đây:
 - + Tên và số hiệu con tàu.
 - + Tên hàng, trọng lượng, chất lượng hàng hóa.
 - + Số hiệu B/L.

-Chứng từ giao hàng:

- Bên B có trách nhiệm giao các chứng từ sau khi hàng được chuyên chở tới kho của công ty trách nhiệm hữu hạn Phương Nam.
- Hoá đơn giá trị gia tăng 02 bản chính.
- Hoá đơn thương mai: 02 bản chính, chi tiết đóng gói: 02 bản chính.
- Giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền ở Hàn Quốc cấp 01 bản gốc và 02 bản copy.
- Giấy kiểm định thực vật.
- Giấy chứng nhận bảo hiểm hàng hóa.
- Phiếu đóng gói.

- Giấy vệ sinh hầm tàu
- Giấy chứng nhận xuất xứ.

2) Điều kiện giao thành phẩm.

- Bên B giao thành phẩm đúng kế hoạch, thời gian và số lượng cho bên A theo đúng chỉ định theo điều kiện CIF, Busan, Incoterms® 2010
- Cảng bốc hàng: Cát Lái, Hồ Chí Minh
- Cảng dỡ hàng: Busan, Hàn Quốc,
- Ngày giao hàng: trước ngày 05 và ngày 20 hàng tháng
- Giao hàng từng phần: Được phép
- Chuyển tải: không được phép
 - o Nghĩa vụ thông báo của 2 bên:
- Trong vòng một ngày trước ngày gửi sản phẩm bên B có nghĩa vụ thông báo cho bên A bằng điện tín hoặc fax những thông tin sau đây:
 - Tên hàng hóa, chất lượng, số lượng
 - Số hiệu B/L
 - Tên và số hiệu con tàu
 - Thời gian dự kiến tàu khởi hành, thời gian dự kiến tàu đến.
- Trong vòng 2 ngày sau ngày nhận hàng, bên A có nghĩa vụ thông báo cho bên B bằng điện tín hoặc fax những thông tin sau đây:
 - Tên và số hiệu con tàu.
 - Tên hàng, trọng lượng, chất lượng hàng hóa.
 - Số hiệu B/L.

Điều 7: Nhãn mác và xuất xứ:

- Bên A cam kết và chịu trách nhiệm về việc sử dụng nhãn hiệu hàng hoá và tên gọi, xuất xứ hàng hoá ghi trên bao bì sản phẩm. Và chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp có liên quan đến việc sử dụng các nhãn hiệu và tên gọi xuất xứ hàng hoá đó. Bên B chỉ sản xuất và xuất khẩu theo sự hướng dẫn của bên A.

- Hàng hoá do bên A đặt gia công có xuất xứ tại Việt Nam.
- Bên B phải đảm bảo nhãn hiệu, thương hiệu của sản phẩm, không được để sản phẩm có in logo của nhãn hiệu này tại thị trường Việt Nam và ngay cả thị trường thế giới trước khi sản phẩm này tung ra thị trường

Điều 8: Kiểm tra

- Bên A sẽ cử người đại diện kiểm tra hàng hóa trong suốt quá trình sản xuất và lập phiếu xác nhận kiểm tra hàng hóa lần cuối đối chiếu với mẫu đối đã được bên A xác nhận
- Người đại diện phải có giấy ủy quyền của bên A mới được phép kiểm tra hàng hóa.
- Bên B sẽ kiểm tra nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia theo hoá đơn, nếu có thiếu hụt hoặc sai hỏng về số lượng bên B phải thông báo bằng văn bản cho bên A trong vòng 02 ngày sau khi nhận hàng tại cảng dỡ hàng. Đồng thời lập biên bản kiểm tra và gửi cho bên A trong vòng 05 ngày sau khi nhận hàng để bên A sắp xếp giao hàng bổ sung, đảm bảo đúng tiến độ sản xuất.
- Bên A hoặc người nhận hàng sẽ kiểm tra thành phẩm ngay khi nhận hàng nếu xảy ra thiếu hụt về số lượng, trọng lượng, chất lượng thì bên A phải thông báo bằng văn bản cho bên B trong vòng 2 ngày sau khi nhận hàng tại cảng dỡ hàng. Đồng thời lập biên bản kiểm tra và gửi cho bên B trong vòng 5 ngày sau khi nhận hàng để bên B sắp xếp giao hàng bổ sung.

Điều 9: Bảo hiểm

- Nghĩa vụ bên A mua bảo hiểm cho bên B

Bên A có nghĩa vụ mua bảo hiểm những rủi ro, tổn thất hoặc những thiệt hại trong quá trình vận chuyển cho người mua tại công ty bảo hiểm Seoul Guaranteewith số tiền bảo hiểm là 110% tổng giá trị hóa đơn theo điều kiện ICC (C). Thể hiện việc khiếu nại đòi bồi thường tổn hạn tại công ty bảo hiểm Seoul Guaranteebằng loại tiền ghi trên hóa đơn.

- Nghĩa vụ bên B mua bảo hiểm cho bên A

Bên B có nghĩa vụ mua bảo hiểm những rủi ro, tổn thất hoặc những thiệt hại trong quá trình vận chuyển cho bên A tại công ty bảo hiểm Bảo Việt với số tiền bảo hiểm là 110%

tổng giá trị hóa đơn theo điều kiện ICC (C). Thể hiện việc khiếu nại đòi bồi thường tổn hạn tại công ty bảo hiểm Bảo Việt chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh bằng loại tiền ghi trên hóa đơn.

Điều 10: Bí mật và quyền sở hữu thông tin

- Tất cả những thông tin về kỹ thuật cũng như kinh doanh cho dù là dưới mọi hình thức văn bản hay bằng miệng. Ngoài ra những bí quyết kỹ thuật, thông số kỹ thuật, công thức quá trình sản xuất và các tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng, mã hệ thống, hướng dẫn và thủ tục, mà bên A đã chuyển giao cho bên B, nhân viên, đại lý hoặc đại diện của bên B thì những người này có trách nhiệm lưu trữ và phải bảo đảm tuyệt mật cho những thông tin này, không được cung cấp cho bên thứ ba ngoại trừ bên nhận gia công từ bên B. Bên B không được tiết lộ bất kì thông tin nào cho những người trong tổ chức của mình mà họ không liên quan đến quá trình sản xuất và đóng gói sản phẩm.
- Tất cả bản gốc cũng như bản sao về thông tin kinh doanh và kỹ thuật được lưu trữ và bảo đảm tuyệt mật để những thông tin đó vẫn là tài sản độc quyền của bên A. Bên B phải trả lại hồ sơ và tất cả các thông tin có liên quan đến kỹ thuật sản xuất cho bên A khi kết thúc hợp đồng
- Tất cả các điều kiện và điều khoản của hợp đồng có thể được tiết lộ bởi luật sư, kế toán, nhân viên khai thuế của một trong hai bên hoặc theo yêu cầu trong quá trình còn hiệu lực pháp lý của hợp đồng

Điều 11: Lịch trình sản xuất, lưu trữ, bảo quản

- Nghĩa vụ của bên B đối với việc lập lịch trình sản xuất, lưu trữ, xử lý và vận chuyển sản phẩm được quy định trong phụ lục IV được đính kèm và là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- Bên B sẽ chuẩn bị và xuất trình cho bên A các chứng từ giao hàng và sản xuất, báo cáo, kiểm soát hàng trong kho, các chỉ tiêu về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm được nêu ra ở phụ lục IV và trong hợp đồng này. Ngoài ra nếu bên A yêu cầu những hồ sơ, báo cáo khác một cách hợp lý để xác định sự tuân thủ của bên B khi thực hiện các điều khoản và điều kiện của hợp đồng thì bên B phải đáp ứng

- Nếu không có sự thỏa thuận bằng văn bản nào khác giữa bên A và bên B thì bên B sẽ cung cấp cho bên A lịch trình sản xuất vào ngày 10 và ngày 25 hàng tháng.
- Trong trường hợp thời gian gia công vẫn còn trống số với thời hạn gia công quy định của hợp đồng hoặc trong thời gian gia công bên A muốn tăng số lượng sản phẩm gia công thì bên A phải nhận được sự đồng ý bằng văn bản và có chữ ký xác nhận của người có trách nhiệm ở bên B. Đặc biệt thời gian bộ sung này không làm ảnh hưởng đến hợp đồng gia công bên B với các khách hàng khác.

Điều 12: Khiếu nại

- Bên B được phép khiếu nại bên A về số lượng, chất lượng của nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia theo chứng nhận phẩm chất của công ty SGS cấp trong vòng 30 ngày sau ngày nhận hàng. Sau khoản thời gian trên, mọi khiếu nại sẽ không được chấp nhận.
- Bên A có quyền khiếu nại bên B về số lượng, chất lượng thành phẩm bằng văn bản theo chứng nhận phẩm chất của công ty SGS trong vòng 30 ngày sau khi nhận thành phẩm. Sau khoản thời gian trên, mọi khiếu nại sẽ không được chấp nhận.
- Đơn Khiếu nại sẽ được giải quyết trong vòng 30 ngày từ ngày nhận đơn khiếu nại. Sau thời gian trên, nếu đơn khiếu nại không được giải quyết thì đơn khiếu nại sẽ được gửi lên trọng tài để giải quyết.

Điều 13: Trọng tài

- Trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ giải quyết bằng đàm phán trên tinh thần hòa giải. Nếu không giải quyết được trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng, đơn khiếu nại sẽ được gửi tới trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VIAC) chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo luật Thương mại của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Phí trọng tài và những phí liên quan sẽ được trả bởi bên thua nếu không có thỏa thuận nào khác.

Điều 14: Phạt vi phạm:

- Việc hủy bỏ hợp đồng sẽ không được chấp nhận. Nếu bên A hoặc bên B muốn hủy bỏ hợp đồng sẽ bị phạt 5% tổng giá trị của hợp đồng
- Bên A hoặc bên B chậm trễ trong việc giao nhận nguyên phụ liệu và sản phẩm sẽ bị phạt 3% tổng giá trị hợp đồng

- Chậm trễ hay trì hoãn trong việc thanh toán thì tiền phạt sẽ được tính theo lãi suất cơ bản 6% trên năm.

Điều 15: Bất khả kháng

- Bất cứ bên nào sẽ không chịu trách nhiệm về việc kéo dài hoặc hủy bỏ giao hàng, gửi hàng do bất khả kháng gây ra như đình công, lũ lụt, chiến tranh, bạo động, cấm vận, động đất,... Trường hợp bất khả kháng xảy ra phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng và phải có xác nhận bằng một chứng thư bất khả kháng do cơ quan nhà nước cấp. Vượt quá thời hạn này việc bất khả kháng sẽ không được xem xét.

Điều 16: Thanh lý hợp đồng

- Khi hợp đồng này chấm dứt bên B phải hoàn trả nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia còn lại, các tài liệu kỹ thuật và công thức cho bên A.
- Bên B đồng ý xử lý các phế liệu, phế thải sau hợp đồng với chi phí do bên A chịu theo quy định của luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

Điều 17: Chấm dứt hợp đồng

- Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng ngay lập tức trong các trường hợp sau:
 - Bên B vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng này và nếu việc vi phạm đó không được khắc phục trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của bên A chỉ rõ chi tiết hợp lý của vi phạm đó, bên A có quyền chấm dứt hợp đồng này bằng văn bản thông báo về việc này tới B, theo đó việc chấm dứt sẽ có hiệu lực ngay kể từ khi thông báo đó được nhận.
 - Bên B hoặc người đại diện của bên B có bất kỳ sự pha trộn hoặc thay thế hoặc thêm vào đối với bất kỳ chỉ dẫn nào trong quy trình sản xuất, đóng gói hoặc không đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật đã quy định trong hợp đồng này cũng như trong các phụ lục đính kèm của hợp đồng này.
 - Bên B bị rơi vào tình trạng phá sản, không có khả năng thanh toán được nợ hoặc các khoản nợ đã đến hạn, hoặc có sự chuyển nhượng vì lợi ích của chủ nợ, có các khoản lợi nhuận hay quyền hạn trong hợp đồng này vượt quá quy định của pháp

luật (đối chiếu với luật thương mại Việt Nam 2005), không còn kinh doanh hay ngừng sản xuất.

- Bên B có quyền chấm dứt hợp đồng ngay lập tức trong các trường hợp sau:
 - Bên A không thực hoặc là đáp ứng bất kì điều khoản nào bao gồm cả việc không thanh toán tiền hàng hoặc không khắc phục được các vi phạm trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của bên B chỉ rõ chi tiết hợp lý của vi phạm đó.
 - Bên A bị rơi vào tình trạng phá sản, không có khả năng thanh toán được nợ hoặc các khoản nợ đã đến hạn, hoặc có sự chuyển nhượng vì lợi ích của chủ nợ, có các khoản lợi nhuận hay quyền hạn trong hợp đồng này vượt quá quy định của pháp luật (đối chiếu với luật thương mại Việt Nam 2005), không còn kinh doanh hay ngừng sản xuất.
- Khi hợp đồng này bị chấm dứt hoặc hủy bỏ vì bất kì lý do nào thì bên A sẽ được nhận lại tất cả sản phẩm thuộc sở hữu của bên A bao gồm hàng tồn kho và các công thức, quy trình cũng như là các bí quyết về cách thức sản xuất, đóng gói sản phẩm mà bên A đã cung cấp cho bên B trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày hợp đồng bị chấm dứt.

Điều 18: Điều khoản chung.

- Cả hai bên cùng thống nhất xác nhận thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ hợp đồng đã quy định. Bất cứ một trường hợp sửa đổi nào trong hợp đồng phải được sự đồng ý của hai bên và phải được lập thành văn bản.
- Trường hợp một bên không tuân thủ các điều khoản hoặc điều kiện của hợp đồng mà gây ra thiệt hại về tài chính cho phía bên kia thì bên gây ra sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm bồi thường cho bên thiệt hại
- Không bên nào có quyền chuyển nhượng quyền lợi của mình cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý của cả hai bên bằng văn bản.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản tiếng Anh mỗi bên giữ một bản có giá trị pháp lý như nhau

- Thời hạn của hợp đồng: bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 01 tháng 01 năm 2013
- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012
- Sau khi ký kết hợp đồng này, tất cả các quy định, thư từ trước đó giữa các bên liên quan đến hợp đồng này sẽ xem như vô hiệu.
- Phụ lục gồm có:
 - Phụ lục I: Nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ gia.
 - Phụ lục II: Tiền gia công
 - Phụ lục III: Mẫu hàng
 - Phụ lục IV: Quy định về lịch trình sản xuất, lưu trữ và bảo quản.
- Phụ lục là một phần không thể tách rời khỏi hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B